

NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM TỰ QUẢN CỦA TỔ CHỨC XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP CỦA LUẬT SƯ VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI LUẬT LUẬT SƯ

■ ThS.LS. NGUYỄN HẢI NAM *

Luật Luật sư năm 2006, được sửa đổi, bổ sung năm 2012 (Luật Luật sư) tạo ra khuôn khổ pháp lý quan trọng để củng cố tổ chức và phát huy vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư. Đến nay, hệ thống tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư trên phạm vi cả nước đã được hoàn chỉnh ở hai cấp: Liên đoàn Luật sư Việt Nam và 63 Đoàn Luật sư của các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, hoạt động dần ổn định và phát triển.

Theo Báo cáo tổng kết thi hành Luật Luật sư¹, để phát huy vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, Luật Luật sư đã quy định cho Liên đoàn Luật sư Việt Nam nhiều nhiệm vụ trước đó thuộc thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước như: Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư, kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, cấp, đổi, thu hồi thẻ

luật sư và các nhiệm vụ tự quản khác. Thời gian qua, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư về cơ bản đã chủ động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, quan tâm đến việc đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của luật sư; giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kỷ luật luật sư và người tập sự hành nghề luật sư; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư... Liên đoàn Luật sư Việt Nam và nhiều Đoàn Luật sư đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng pháp luật, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, thực hiện trợ giúp pháp lý. Hoạt động tự quản của Đoàn Luật sư cũng được phát huy, tuy kết quả còn có sự khác nhau tại các địa phương.

Bên cạnh đó, vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư được tăng cường nhưng chưa có biện pháp hữu hiệu để thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Luật sư. Hoạt động quản lý, điều hành của một số Đoàn Luật sư còn hạn

* Giám đốc Công ty Luật Bizlaw,
Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh

chế... Ngoài ra, cơ cấu tổ chức của Đoàn Luật sư theo quy định của Luật Luật sư cơ bản vẫn là mô hình đã tồn tại hơn 35 năm qua, kể từ khi có Pháp lệnh Tổ chức luật sư năm 1987 nên không theo kịp với sự phát triển quy mô của các Đoàn Luật sư. Bộ máy tổ chức tự quản, giúp việc chuyên môn của các Đoàn Luật sư vẫn chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm, thiếu tính chuyên nghiệp nên có phần ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện các chức năng tự quản.

Cùng với yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới (Nghị quyết số 27-NQ/TW) đặt ra nhiệm vụ nâng cao trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư. Để thực hiện nhiệm vụ này, cần nghiên cứu sửa đổi các quy định pháp luật có liên quan, trong đó có Luật Luật sư, các quy định nội bộ của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, từ đó mới có cơ sở để đổi mới tổ chức và hoạt động tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư.

1. Chế độ tự quản trong nguyên tắc quản lý luật sư và hành nghề luật sư

Nguyên tắc quản lý luật sư và hành nghề luật sư là một vấn đề lớn, có tính định hướng trong thể chế về luật sư. Nguyên tắc này xác định hai thành tố chính là quản lý nhà nước và hoạt động tự quản của tổ chức luật sư. Luật Luật sư quy định nguyên tắc kết hợp quản lý nhà nước với chế độ tự quản trong tổ chức của luật sư (Điều 6). Để thực hiện có hiệu quả, khắc phục những tồn tại hiện nay trong hoạt động của luật sư, cần phân định, làm rõ hơn nội hàm và mối quan hệ giữa quản lý nhà nước với hoạt động tự quản². Mặt khác, để thể chế hóa đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng, khi điều chỉnh nguyên tắc này cũng phải bảo đảm yêu cầu vừa nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, vừa nâng cao trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư. Như vậy, công tác quản lý hoạt động của luật sư sẽ bao gồm quản lý nhà nước, công tác tự quản nhằm hướng đến mục tiêu làm cho đội ngũ luật sư, hoạt động của luật sư phát triển để đóng góp cho xã hội, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, hội nhập quốc tế, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Nghề luật sư là một nghề đặc thù, bản chất hoạt động nghề nghiệp của luật sư là độc lập, tự chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật và quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Chế độ tự quản là yêu cầu, cơ chế vận hành tất yếu trong tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư. Tự quản theo quy định pháp luật cũng bao hàm việc tuân thủ các yêu cầu quản lý nhà nước được pháp luật quy định. Để nâng cao trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, cần có đánh giá thực tiễn triển khai nguyên tắc kết hợp quản lý nhà nước với chế độ tự quản trong tổ chức của luật sư theo quy định hiện hành. Đồng thời, có thể nghiên cứu quy định “tổ chức của luật sư thực hiện việc tự quản theo quy định của pháp luật, dưới sự quản lý của Nhà nước”³, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn.

Nâng cao trách nhiệm tự quản, phát huy trách nhiệm của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư. Thực hiện yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, không buông lỏng quản lý nhà nước nhưng cũng không xem nhẹ vai trò tự quản của tổ chức luật sư.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước cần chú trọng phân

định rõ chức năng quản lý nhà nước trong một số hoạt động cụ thể theo hướng cơ quan quản lý nhà nước chỉ làm những gì pháp luật quy định, không can thiệp vào hoạt động hành nghề luật sư; chú trọng giám sát, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, bảo đảm hoạt động của luật sư được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, không hạn chế tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức luật sư trong hoạt động tự quản.

Tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư cần có biện pháp cụ thể để tiếp tục thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ tự quản đã được quy định trong Luật Luật sư. Hoạt động tự quản cũng phải đề cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư. Liên đoàn Luật sư Việt Nam cùng với các Đoàn Luật sư cần chú trọng nhiệm vụ tập hợp, đại diện, hỗ trợ, giám sát, bảo vệ quyền hành nghề hợp pháp của luật sư, hòa giải tranh chấp, kịp thời “uốn nắn” và xử lý đối với vi phạm của luật sư. Khi xây dựng Luật Luật sư (sửa đổi), cần rà soát, bổ sung, làm rõ những nhiệm vụ tự quản phù hợp với thực tiễn hoạt động của luật sư ở Việt Nam và thông lệ quốc tế về nghề luật sư. Những nhiệm vụ,

công tác tự quản mà Liên đoàn Luật sư Việt Nam, các Đoàn Luật sư đang thực hiện có hiệu quả hoặc có khả năng thực hiện, phù hợp với chủ trương xã hội hóa và thông lệ quốc tế thì nên để tổ chức xã hội - nghề nghiệp tiếp tục thực hiện như: Đào tạo nghề, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra kết quả tập sự, hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật...

2. Cơ cấu tổ chức, bộ máy tự quản của Đoàn Luật sư

Nâng cao trách nhiệm tự quản cần đồng thời với tăng cường năng lực tự quản của Liên đoàn Luật sư Việt Nam và các Đoàn Luật sư. Bên cạnh cơ cấu tổ chức, bộ máy hoạt động của Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã được thiết lập, củng cố, kiện toàn và đi vào hoạt động ổn định, các Đoàn Luật sư đều có các cơ quan theo cơ cấu tổ chức được Điều lệ quy định. Bộ máy giúp việc của hầu hết các Đoàn Luật sư chủ yếu chỉ có bộ phận/nhân viên văn phòng thực hiện công việc hành chính. Ở một số Đoàn Luật sư, các công việc này còn phải do Chủ nhiệm, các thành viên Ban Chủ nhiệm trực tiếp thực hiện do hạn chế về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động. Một số Đoàn Luật sư có

nhiều thành viên thì mới có điều kiện thành lập các ban chuyên môn để giúp việc cho Ban Chủ nhiệm trong công việc tự quản theo từng lĩnh vực: Bảo vệ quyền lợi của luật sư, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, quan hệ quốc tế, hòa giải, giải quyết khiếu nại, tố cáo... Một mặt, đặc thù tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư không tách rời cơ chế hoạt động kiêm nhiệm: Luật sư vừa hành nghề, vừa tham gia công tác quản lý của Đoàn Luật sư. Do đó, các luật sư được tín nhiệm tham gia các cơ quan của Đoàn Luật sư cần bố trí thời gian, công việc thích đáng để thực hiện nhiệm vụ của Đoàn Luật sư. Mặt khác, năng lực tự quản của Đoàn Luật sư, nhất là Đoàn Luật sư có nhiều thành viên, nhiều công việc, chỉ có thể được tăng cường với sự tham gia của bộ máy nhân sự giúp việc chuyên trách.

Sự phát triển không đồng đều số lượng luật sư ở các địa phương dẫn đến bất cập về cơ cấu tổ chức của các Đoàn Luật sư. Luật Luật sư quy định về cơ cấu tổ chức áp dụng thống nhất cho các Đoàn Luật sư gồm các cơ quan: Cơ quan lãnh đạo cao nhất là Đại hội (toàn thể hoặc đại biểu) và cơ quan chấp hành của Đại hội là

Ban Chủ nhiệm. Ngoài ra, còn có Hội đồng khen thưởng, kỷ luật được Đại hội bầu⁴. Cơ cấu tổ chức này về cơ bản vẫn là mô hình đã tồn tại từ khi có Pháp lệnh Tổ chức luật sư năm 1987, được giữ nguyên trong Pháp lệnh Luật sư năm 2001 và tiếp tục duy trì trong Luật Luật sư năm 2006 cho đến nay. Mô hình này chỉ phù hợp khi số lượng luật sư ở mỗi Đoàn Luật sư còn ít (ví dụ như Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh khi thành lập năm 1989 chỉ có 68 luật sư, kể cả tập sự). Tuy nhiên, sau hơn 35 năm đã có sự chênh lệch lớn về quy mô giữa các Đoàn Luật sư⁵.

Đối với các Đoàn Luật sư có số luật sư thành viên không nhiều (khoảng 100 luật sư hoặc ít hơn), các luật sư có thể thực hiện quyền dân chủ trực tiếp qua cơ chế hội nghị toàn thể (hàng năm hoặc bất thường). Theo đó, cơ quan chấp hành là Ban Chủ nhiệm chịu sự giám sát và phải báo cáo với toàn thể luật sư thành viên về tình hình hoạt động, tài chính... Ở các Đoàn Luật sư có nhiều thành viên (đến hàng nghìn luật sư), việc tổ chức hội nghị toàn thể khó khả thi. Tổ chức hội nghị đại biểu hàng năm có tình trạng Đoàn thực hiện, Đoàn không thực hiện với những lý

do khác nhau. Khi đó, việc thiếu cơ chế dân chủ đại diện thông qua cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ Đại hội (mô hình Ban Chấp hành, tương tự Hội đồng Luật sư toàn quốc của Liên đoàn Luật sư Việt Nam) để kiểm soát quyền lực từ bên trong tổ chức Đoàn Luật sư dễ xảy ra tình trạng lạm quyền, mất dân chủ trong cơ quan chấp hành (Chủ nhiệm, Ban Chủ nhiệm), gây mất đoàn kết nội bộ. Có thể sự bất ổn trong tổ chức, hoạt động ở một số Đoàn Luật sư lớn trong những nhiệm kỳ qua có một phần nguyên nhân từ sự thiếu hoàn chỉnh của mô hình tổ chức nói trên.

Ngoài ra, cũng cần cân nhắc, không nhất thiết phải có sự tách bạch nhân sự tham gia hai cơ quan Ban Chủ nhiệm và Hội đồng khen thưởng, kỷ luật, làm “cồng kềnh” tổ chức ở các Đoàn Luật sư có ít luật sư thành viên. Thực tế có tình trạng, một số Đoàn Luật sư chỉ dưới 10 thành viên nhưng theo quy định vẫn phải cơ cấu đủ cả hai cơ quan, dẫn đến số luật sư giữ chức danh trong Ban Chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật còn nhiều hơn số luật sư còn lại.

Vì vậy, cần xem xét định hình lại cơ cấu tổ chức cho phù hợp với quy mô

phát triển của các Đoàn Luật sư. Cần sửa đổi Luật Luật sư, bổ sung Hội nghị luật sư và Ban Chấp hành - cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ Đại hội vào cơ cấu tổ chức của Đoàn Luật sư. Từ đó, Điều lệ của Liên đoàn Luật sư Việt Nam sẽ cụ thể hóa phù hợp với quy mô của các Đoàn Luật sư. Đây là mô hình tổ chức phổ biến ở các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội - nghề nghiệp hiện nay, mô hình này cũng được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở trung ương, đã được nhiều địa phương quy định cụ thể hóa.

3. Chế định tập sự hành nghề luật sư

Hiện nay, các Đoàn Luật sư đang thực hiện công tác tự quản đối với hoạt động tập sự thông qua các công việc xem xét, thực hiện thủ tục đăng ký tập sự, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật người tập sự vi phạm các quy định trong thời gian tập sự, xét công nhận kết thúc tập sự để đủ điều kiện dự kiểm tra kết quả tập sự. Một số Đoàn Luật sư còn thực hiện bồi dưỡng đạo đức, kỹ năng nghề nghiệp cho người tập sự. Mục tiêu của hoạt động tập sự là để có “bước đệm”, “giai đoạn quá

độ”, qua đó, người tập sự tiếp xúc công việc thực tế sau giai đoạn đào tạo nghề nhằm phát triển kỹ năng, tích lũy kinh nghiệm, trước khi được công nhận tư cách hành nghề chính thức. Tuy nhiên, có tình trạng phổ biến hiện nay là người tập sự chỉ đăng ký mà không tập sự thực tế, do đó, không đạt được mục tiêu của hoạt động tập sự, không bảo đảm chất lượng đầu vào của luật sư. Mặc dù, Đoàn Luật sư có nhiệm vụ giám sát hoạt động tập sự nhưng hiện chưa có cơ chế, biện pháp hiệu quả để giám sát, nhất là việc người tập sự có hoạt động tập sự thực tế hay không. Để khắc phục tình trạng này, trước hết cần điều chỉnh các quy định pháp luật về tập sự, cụ thể:

- Xác định rõ khái niệm, những yêu cầu cụ thể của hoạt động tập sự theo hướng phải là hoạt động làm việc thực tế tại tổ chức hành nghề, tương tự như quy định đối với luật sư làm việc tại tổ chức hành nghề.

- Xác định những điều kiện mà tổ chức hành nghề và luật sư hướng dẫn cần đáp ứng để được nhận tập sự, không để tình trạng tổ chức hành nghề, luật sư không có hoạt động hành nghề trên thực tế vẫn nhận hướng dẫn tập sự một cách hình thức.

- Hoạt động tập sự thực hiện tại tổ chức hành nghề nên trong quản lý hoạt động phải lấy người tập sự, luật sư hướng dẫn và tổ chức hành nghề làm trung tâm, đề cao tính tự chịu trách nhiệm của cả ba chủ thể này. Việc đăng ký tập sự tại Đoàn Luật sư thực hiện theo thời gian nhận tập sự tại tổ chức hành nghề, chấm dứt tình trạng một số Đoàn Luật sư chỉ giải quyết tập sự theo định kỳ do Đoàn Luật sư xác định.

Thời gian qua, có nhiều ý kiến cho rằng, cần mở rộng phạm vi những công việc người tập sự được thực hiện để tạo điều kiện cho họ được cọ xát, tiếp xúc thực tế (ví dụ, tham gia tố tụng tại Tòa án cấp huyện, như luật sư tập sự đã từng được làm trước khi có Luật Luật sư năm 2006). Đây là yêu cầu chính đáng và cần thiết. Tuy nhiên, khi nghiên cứu sửa đổi Luật Luật sư, cần cân nhắc hài hòa giữa quyền tiếp cận công việc thực tế của người tập sự với yêu cầu bảo đảm chất lượng dịch vụ pháp lý cung cấp cho xã hội. Quyền nhờ người bào chữa, nhờ người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trong tố tụng cần được bảo đảm nhưng việc thực hiện những hoạt động này thông qua dịch vụ pháp lý vẫn cần phải đáp ứng những điều kiện nhất định. Ít nhất

có thể cho phép người tập sự được làm những công việc mà một người bình thường không có chuyên môn pháp lý cũng được làm đó là đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại phiên tòa, tất nhiên phải theo sự phân công của tổ chức hành nghề và có luật sư hướng dẫn giám sát.

Hiện nay, Luật Luật sư đang được đề xuất sửa đổi⁶ theo hướng người muốn tập sự đăng ký gia nhập Đoàn Luật sư để có tư cách luật sư tập sự, Đoàn Luật sư có trách nhiệm giám sát, quản lý cho đến khi đạt yêu cầu trở thành luật sư hoặc bị xóa tên khỏi danh sách luật sư tập sự (tương tự quy định về tập sự áp dụng trước năm 2014). Sửa đổi theo hướng này sẽ có tác dụng bảo đảm thời gian tập sự liên tục, khắc phục được khoảng trống trong giám sát, quản lý người tập sự. Tuy nhiên, cũng nên cân nhắc xác định những điều kiện về chuẩn đầu vào phù hợp với tư cách luật sư tập sự và phạm vi công việc được thực hiện nhằm bảo đảm chất lượng dịch vụ pháp lý nếu được phép cung cấp từ giai đoạn tập sự. Việc giao trách nhiệm giám sát, quản lý cho các Đoàn Luật sư chỉ có tác dụng điều chỉnh, xử lý vi phạm quy định pháp luật, đạo đức nghề nghiệp

nhưng không bảo đảm được chất lượng dịch vụ pháp lý của người tập sự.

4. Việc kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư

Hoạt động sát hạch để công nhận tư cách luật sư chính thức từ trước đến nay đã qua ba giai đoạn: (i) Trước Pháp lệnh Luật sư năm 2001 do các Đoàn Luật sư thực hiện; (ii) Từ khi có Pháp lệnh Luật sư năm 2001 cho đến khi triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư năm 2012 do Bộ Tư pháp chủ trì thực hiện; (iii) Giai đoạn hiện nay (từ năm 2014) do Liên đoàn Luật sư Việt Nam chủ trì thực hiện, Bộ Tư pháp kiểm tra, giám sát⁷. Dù ở giai đoạn nào, cũng đều là hoạt động đánh giá kết quả tập sự và việc đạt kết quả kiểm tra là một trong những điều kiện để được xét cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư. Do đó, thể chế hóa chủ trương của Đảng về nghiên cứu việc tổ chức kỳ thi quốc gia để cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư⁸ cũng cần lưu ý đến thực tiễn hoạt động kiểm tra ở nước ta từ trước đến nay, gắn liền với chế định tập sự, hoàn toàn khác với tính chất của việc thi sát hạch để được cấp phép hành nghề luật sư ở một số quốc gia không bắt buộc tập sự như: Trung Quốc, Nhật Bản,

Hoa Kỳ, Hàn Quốc... Nếu đã là kiểm tra kết quả tập sự thì chỉ có người tập sự mới được tham gia; còn thi sát hạch để cấp Chứng chỉ hành nghề thì mọi đối tượng, kể cả được miễn tập sự cũng phải tham gia. Việc thay đổi quy định hiện nay về hoạt động kiểm tra kết quả tập sự cần dựa trên các nghiên cứu, đánh giá tình hình thực tiễn, tổng kết hoạt động kiểm tra trong thời gian qua, đồng thời, phát huy vai trò, nâng cao trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư đối với người được công nhận tư cách luật sư tập sự theo dự kiến sửa đổi Luật Luật sư.

5. Về công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ luật sư

Quy định pháp luật về nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng thường xuyên của luật sư trên thực tế đã phát huy được hiệu quả, dù còn có những ý kiến khác nhau. Những quy định này giúp Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Đoàn Luật sư có cơ sở pháp lý để thực hiện bồi dưỡng thường xuyên kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm hành nghề và đạo đức nghề nghiệp cho hàng chục nghìn lượt luật sư từ năm 2015 đến nay. Vì vậy, quy định về nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng thường xuyên của luật sư cần tiếp tục

được duy trì, đồng thời có yêu cầu cụ thể, chặt chẽ hơn. Theo đó, ngoài bồi dưỡng kỹ năng hành nghề, kiến thức pháp luật, cần chú trọng bồi dưỡng tư tưởng chính trị gắn với đạo đức nghề nghiệp. Đồng thời, cùng với việc sửa đổi quy định theo hướng mở rộng phạm vi công việc của người tập sự, cũng cần bổ sung quy định về nghĩa vụ bồi dưỡng thường xuyên đối với người tập sự, tương tự nghĩa vụ bồi dưỡng của luật sư.

6. Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật

Giải quyết các khiếu nại, tố cáo, xem xét xử lý kỷ luật luật sư là những nhiệm vụ tự quản được Liên đoàn Luật sư Việt Nam và các Đoàn Luật sư quan tâm và phối hợp tốt. Phần lớn các đơn thư có nội dung khiếu nại, tố cáo luật sư vi phạm đạo đức nghề nghiệp phát sinh từ tranh chấp về thù lao giữa khách hàng với luật sư. Việc giải quyết, xử lý là công việc rất phức tạp, nhạy cảm, đòi hỏi thận trọng, khách quan, thấu tình, đạt lý nên không tránh khỏi có lúc, có nơi chưa giải quyết được dứt điểm ngay, còn khiếu nại kéo dài. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo cũng như số liệu thống kê cho thấy, việc xử lý kỷ luật

luật sư vi phạm đạo đức nghề nghiệp ở Liên đoàn và các Đoàn Luật sư đang được thực hiện rất nghiêm túc⁹.

Điều 85 Luật Luật sư quy định 04 hình thức kỷ luật đối với luật sư, gồm: khiển trách; cảnh cáo; tạm đình chỉ tư cách thành viên từ 06 tháng đến 24 tháng; xóa tên khỏi danh sách luật sư. Trong đó, hai hình thức “tạm đình chỉ” và “xóa tên” có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền hành nghề của luật sư và việc thực hiện nghĩa vụ đối với khách hàng mà luật sư đang cung cấp dịch vụ pháp lý. Thời gian qua, mặc dù các Đoàn Luật sư đã xem xét xử lý kỷ luật một cách thận trọng, khách quan, nhưng cũng có những trường hợp quyết định kỷ luật của Đoàn Luật sư có khiếu nại bị Ban Thường vụ Liên đoàn hủy hoặc sửa một phần, theo hướng giảm nhẹ hình thức kỷ luật. Để thận trọng, hạn chế hậu quả không khắc phục được nếu quyết định kỷ luật bị hủy hoặc sửa, cần sửa quy định theo hướng quyết định xử lý kỷ luật của Đoàn Luật sư chỉ có hiệu lực ngay đối với hình thức khiển trách và cảnh cáo. Đối với hình thức “tạm đình chỉ” và “xóa tên” thì quyết định kỷ luật chỉ có hiệu lực sau một thời hạn (nếu không bị khiếu nại) hoặc sau

khi có quyết định giải quyết khiếu nại của Ban Thường vụ Liên đoàn (nếu bị khiếu nại).

Ngoài ra, cần bổ sung vào Điều 87 Luật Luật sư về thẩm quyền của Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư trong việc giải quyết lần đầu đối với khiếu nại của cá nhân, tổ chức đối với quyết định, hành vi của Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư, trừ trường hợp khiếu nại của luật sư hoặc của cá nhân, tổ chức đối với quyết định kỷ luật luật sư thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Thường vụ Liên đoàn như quy

định hiện hành. Không nên bổ sung quy định yêu cầu Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư phải giải quyết khiếu nại lần đầu của luật sư đối với chính quyết định kỷ luật của Đoàn Luật sư¹⁰, do quyết định kỷ luật luật sư đã là hệ quả của quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo (của khách hàng và những đương sự có liên quan), nên nếu Đoàn Luật sư lại tiếp tục giải quyết khiếu nại thì sẽ kéo dài thời gian, trình tự giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý tại Đoàn Luật sư, làm cho vụ việc không được giải quyết dứt điểm sớm □

-
1. Báo cáo số 339/BC-BTP ngày 16/8/2024 của Bộ Tư pháp.
 2. Mục 3.3 Tờ trình số 76/TTr-BTP ngày 16/8/2024 của Bộ Tư pháp đề nghị xây dựng Luật Luật sư (sửa đổi), tr. 13.
 3. Mục 3.2 Tờ trình số 76/TTr-BTP ngày 16/8/2024 của Bộ Tư pháp đề nghị xây dựng Luật Luật sư (sửa đổi), tr. 12.
 4. Điều 62 Luật Luật sư.
 5. Theo số liệu thống kê của Liên đoàn Luật sư Việt Nam, tính đến tháng 10/2024, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh có trên 7.600 luật sư, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội có trên 5.500 luật sư, 07 Đoàn Luật sư có từ 200 đến 500 luật sư, 12 Đoàn Luật sư có từ 100 đến 200 luật sư, còn lại là các Đoàn Luật sư có dưới 100 luật sư, trong đó, một số Đoàn Luật sư chỉ có từ 05 đến 20 luật sư.
 6. Điều 14 Dự kiến Đề cương chi tiết Luật Luật sư (sửa đổi), tr. 3.
 7. Từ năm 2014 đến nay, Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã tổ chức 20 kỳ kiểm tra cho khoảng 20.000 lượt người tập sự.
 8. Mục 1.2 Tờ trình số 76/TTr-BTP ngày 16/8/2024 của Bộ Tư pháp đề nghị xây dựng Luật Luật sư (sửa đổi), tr. 8.
 9. Báo cáo Tổng kết 15 năm thi hành Luật Luật sư của Liên đoàn Luật sư Việt Nam, tr. 11 - 12.
 10. Điều 86 Dự kiến Đề cương chi tiết Luật Luật sư (sửa đổi), tr. 13.